

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty cổ phần Đầu tư Sao Thái Dương
Năm báo cáo 2022

Kính gửi: Sở giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh
Ủy ban chứng khoán nhà nước

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần Đầu tư Sao Thái Dương**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0105806767 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 01 tháng 03 năm 2012
- Vốn điều lệ: 792.000.000.000 VND
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 792.000.000.000 VND
- Địa chỉ: Tầng 8, Tòa SIMCO Sông Đà, tiểu khu ĐTM Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội.
- Số điện thoại: 02433982626
- Số fax: 02433982626
- Website: stdgroup.vn
- Mã cổ phiếu: **SJF**
- Quá trình hình thành và phát triển:

❖ Thành lập

Công ty Cổ phần đầu tư Sao Thái Dương được thành lập năm 2012 với mục đích ban đầu là đưa các sản phẩm chăm sóc sắc đẹp (mỹ phẩm) có nguồn gốc từ thiên nhiên (thảo dược hay hữu cơ như Sakura, ecoparadise..) từ các thị trường phát triển (Nhật Bản, Hàn Quốc..) đến với người tiêu dùng Việt Nam.

Trước mối lo ngại ngày càng tăng về vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm cũng như vấn đề ô nhiễm môi trường ở Việt Nam trong những năm gần đây và với nền tảng là các mối quan hệ với các công ty hàng đầu về công nghệ của Châu Âu và Nhật Bản, năm 2014 SJF tăng vốn lên 250 tỷ đồng để mở rộng đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp và tre ép công nghiệp nhằm tạo ra thực phẩm sạch và góp phần bảo vệ môi trường sinh thái đồng thời giải quyết vấn đề an sinh xã hội cho vùng miền núi Tây Bắc.

Đầu năm 2015 Công ty cùng các đối tác Nhật Bản thử nghiệm áp dụng một số công nghệ vi sinh tiên tiến vào trong lĩnh vực trồng trọt và chăn nuôi nhằm tìm ra công nghệ thích hợp nhất, hiệu quả nhất cho nền sản xuất nông nghiệp sạch của Việt Nam.

Trong năm 2015, SJF tăng vốn lên 660 tỷ đồng để tiếp tục đầu tư vào hai Nhà máy tre ép công nghiệp (tại hai tỉnh Hoà Bình và Điện Biên) và triển khai đầu tư chuỗi sản xuất nông nghiệp sạch theo công nghệ sinh học của 03 công ty SunStar Lacto Japan, Công ty Skylife (Nhật Bản) và Công



ty Ecoparadise (Nhật Bản) nhằm tạo ra các thực phẩm sạch, chất lượng cao cho thị trường trong nước và xuất khẩu.

Đầu năm 2016 Công ty đã chính thức tiếp nhận chuyển giao độc quyền các công nghệ của Nhật Bản áp dụng trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp hữu cơ, sản xuất thực phẩm hữu cơ và xử lý ô nhiễm môi trường (nước thải trong sinh hoạt và công nghiệp chế biến thực phẩm). Các công nghệ này đã bước đầu cho kết quả tốt và được các doanh nghiệp cũng như người dân đánh giá cao về tính hiệu quả, năng suất và đặc biệt là tính đơn giản trong áp dụng, giúp người sử dụng có thể dễ dàng tạo ra các sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao và sạch với chi phí hợp lý.

Tháng 4/2017, Sao Thái Dương (SJF) bắt đầu triển khai hợp tác toàn diện với CTCP Mía Đường Lam Sơn (LASUCO) để sản xuất nông nghiệp công nghệ cao ứng dụng công nghệ Nhật Bản và lập Xây dựng Nhà máy sản xuất tre công nghiệp công suất 100.000 m³/năm tại Thanh Hoá nơi tập trung nguồn nguyên liệu tre lớn nhất của cả nước, nhằm đáp ứng nhu cầu lớn của các sản phẩm tre sinh thái mà hiện tại Nhà máy BWG không đáp ứng được hết nhu cầu của thị trường trong nước và thế giới.

Tháng 07/2017: Công ty chính thức niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh, mã chứng khoán SJF.

Tháng 09/2018: Công ty niêm yết bổ sung 13.200.000 cổ phiếu SJF hoàn thành tăng vốn lên 792 tỷ đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1. Ngành nghề kinh doanh:

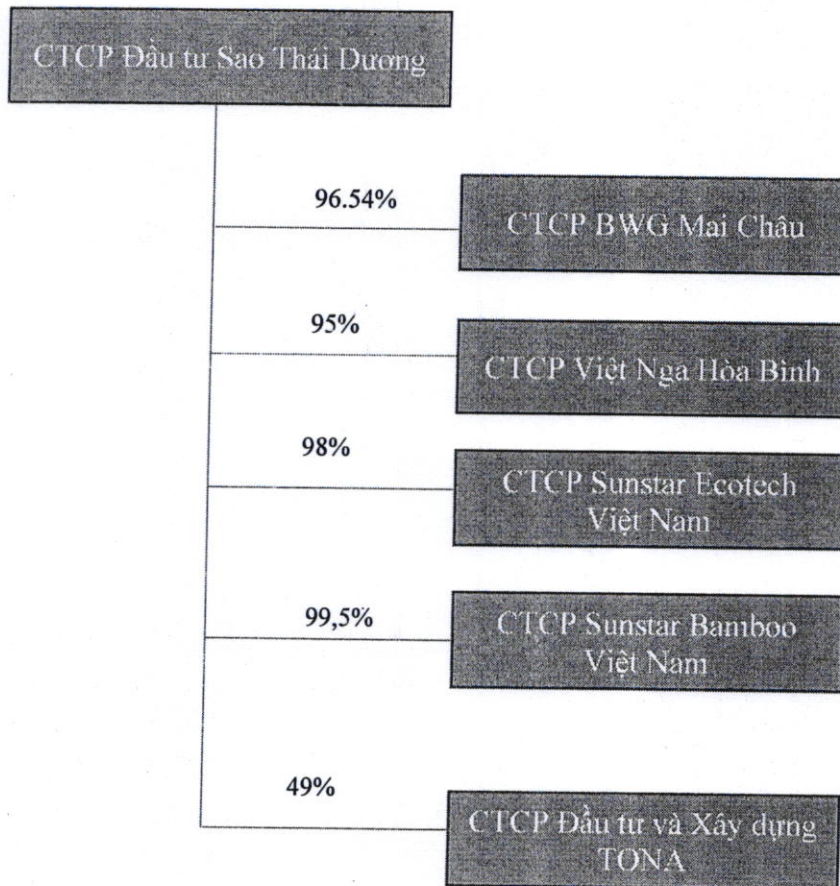
- Sản xuất tre ép công nghiệp (đồ gia dụng, nội thất, ván sàn, tấm lót đường và các sản phẩm tấm ép công nghiệp khác bằng tre);
- Sản xuất nông nghiệp công nghệ sinh học Nhật Bản; Chuyển giao công nghệ bao tiêu sản phẩm;
- Thương mại nông sản và vật tư nông nghiệp.

2.2. Địa bàn kinh doanh:

- Địa bàn kinh doanh của công ty ở Hà Nội và chủ yếu tập trung tại vùng Tây bắc: tỉnh Hòa Bình, Thanh Hoá, Điện Biên...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Các công ty con, Công ty liên kết



Các công ty con

Công ty Cổ phần BWG Mai Châu

- Giấy chứng nhận ĐKDN số 5400454416 do Sở KH&ĐT tỉnh Hòa Bình cấp ngày 26/09/2014
- Địa chỉ: Cụm công nghiệp xã Chiềng Châu, huyện Mai Châu, Hòa Bình
- Điện thoại: 0916 169307
- Vốn điều lệ: 280.000.000.000 (Hai trăm tám mươi tỷ) đồng
- Tỷ lệ nắm giữ của Sao Thái Dương: 96,54%
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh tre ép công nghiệp

Công ty Cổ phần Sunstar Ecotech Việt Nam

- Giấy chứng nhận ĐKDN số 0109026415 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 13/12/2019
- Địa chỉ: Tầng 8 tòa nhà Simco Sông Đà, tiểu KĐT M Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Hà Nội
- Vốn điều lệ: 160.000.000.000 (Một trăm sáu mươi tỷ) đồng
- Tỷ lệ nắm giữ của Sao Thái Dương: 98%
- Ngành nghề kinh doanh chính: Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp

Công ty Cổ phần Sunstar Bamboo Việt Nam

- Giấy chứng nhận ĐKDN số 0107811547 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 07/06/2019
- Địa chỉ: Tầng 8 tòa nhà Simco Sông Đà, tiểu KĐT M Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Hà Nội
- Vốn điều lệ: 20.000.000.000 (Hai mươi tỷ) đồng
- Tỷ lệ nắm giữ của Sao Thái Dương: 99,5%
- Ngành nghề kinh doanh chính: Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp

Các công ty liên kết

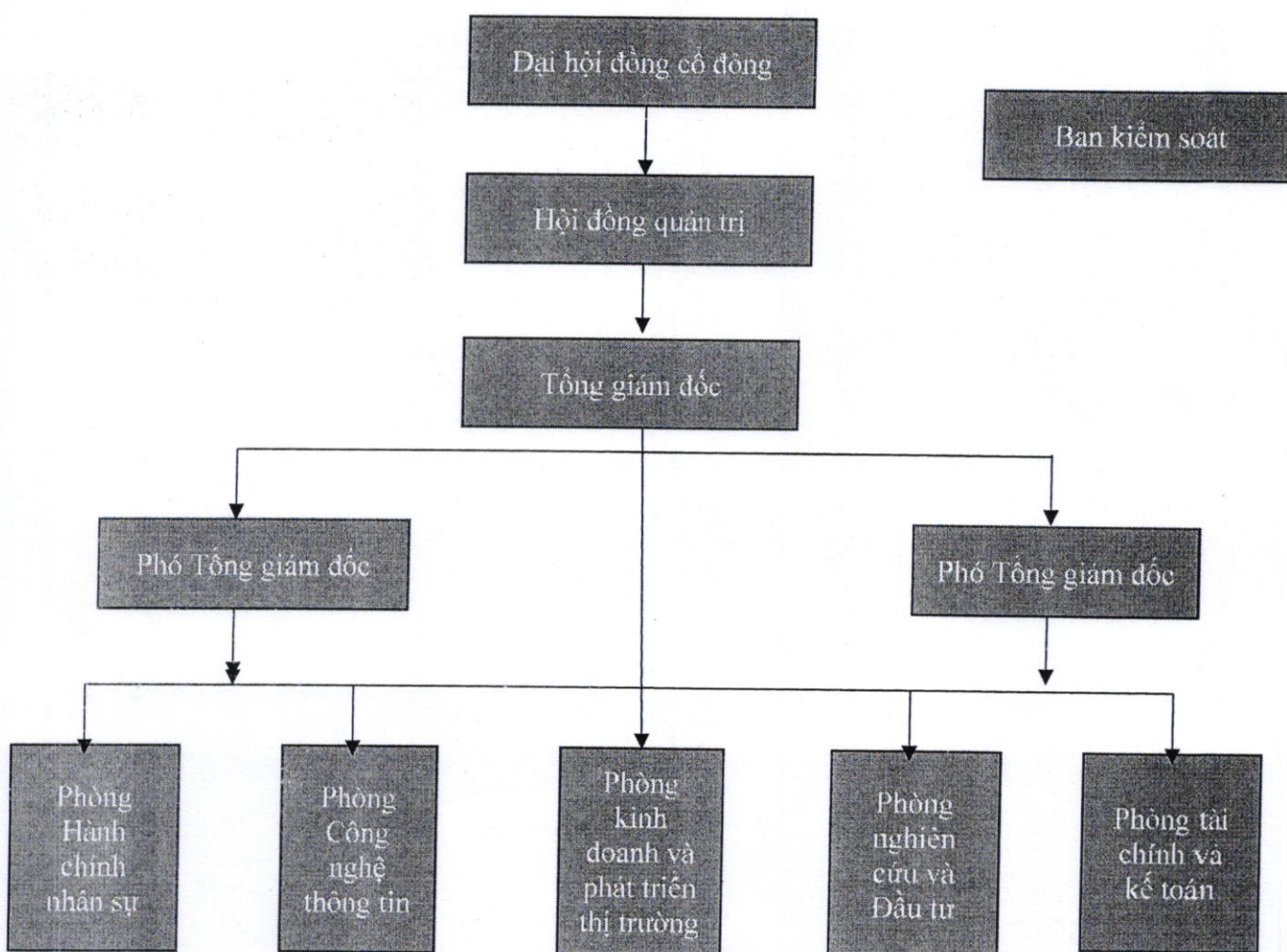
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TONA

- Giấy chứng nhận ĐKDN số 0104770701 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 01/07/2010
- Địa chỉ: Số 1, tổ 8 phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 0912102246
- Vốn điều lệ: 300.000.000.000 (Ba trăm tỷ) đồng
- Tỷ lệ nắm giữ của Sao Thái Dương: 49%
- Ngành nghề kinh doanh chính: Xây dựng nhà và hạ tầng kỹ thuật

3.2. **Mô hình quản trị:** Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.

3.3. Cơ cấu bộ máy quản lý:

❖ **Cơ cấu tổ chức của Công ty như sau:**



❖ **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức ít nhất một năm một lần. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên trong thời hạn 4 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Các cổ đông sẽ thông qua báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát của Công ty.

- Đề xuất nâng cấp, mua mới, thanh lý các thiết bị vi tính, phục vụ công tác tại các phòng ban thuộc công ty.
- Triển khai và giám sát việc khai thác, sử dụng thông tin trên mạng Internet.
- Tham mưu, đề xuất Ban Tổng Giám đốc các chính sách phát triển ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ yêu cầu quản lý và phát triển kinh doanh của Công ty.
- **Phòng Kinh doanh và Phát triển thị trường**
 - Nghiên cứu và hoạch định các chiến lược phát triển hoạt động kinh doanh.
 - Đánh giá tình hình và kế hoạch kinh doanh, tham mưu xây dựng các mục tiêu ngắn hạn, trung hạn, và dài hạn, đề ra các phương án mở rộng thị trường, chủ động phát triển khách hàng phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Công ty.
 - Nghiên cứu và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh, hoàn thiện phát quy trình phát triển khách hàng .
 - Tiếp nhận và xử lý thông tin phản hồi từ khách hàng đảm bảo chính xác và theo đúng quy trình của Công ty.
 - Thống kê lưu trữ hồ sơ và thông tin khách hàng.
- **Phòng Nghiên cứu và Đầu tư**
 - Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về công tác kế hoạch và chiến lược phát triển của Công ty
 - Xây dựng kế hoạch đầu tư dài hạn, trung hạn, ngắn hạn.
 - Giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh và tiến độ thực hiện kế hoạch.
 - Triển khai các phương án đầu tư đã được phê duyệt.
 - Nghiên cứu, đánh giá, tìm kiếm các cơ hội đầu tư, đề xuất đầu tư mới, thoái vốn tại các công ty khác.
 - Quản trị danh mục đầu tư, Thực hiện báo cáo phân tích đầu tư, báo cáo phân tích dự án, báo cáo quản trị Công ty con/liên doanh liên kết.
 - Phối hợp với phòng ban khác giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính, quản lý nguồn vốn đầu tư của Công ty.
 - Theo dõi, kiểm tra thực hiện quy chế đầu tư và quản lý phần vốn của công ty tại các công ty thành viên.
 - Đề xuất và có biện pháp thu đầy đủ, kịp thời cổ tức, lợi nhuận được phân phối các nguồn vốn đầu tư của Công ty.
- **Phòng Tài chính và Kế toán**
 - Đảm bảo việc hạch toán sổ sách theo các chuẩn mực kế toán hiện hành, phối hợp thực hiện quyết toán và thanh lý các hợp đồng kinh tế, hợp đồng thi công của Công ty với khách hàng.
 - Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong lĩnh vực quản lý các hoạt động tài chính kế toán, trong đánh giá sử dụng tài sản, nguồn vốn theo đúng chế độ quản lý tài chính của Nhà nước.
 - Tổ chức xây dựng kế hoạch tài chính dựa trên kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty và tổ chức theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kế hoạch tài chính đã xây dựng.
 - Đề xuất tổ chức bộ máy kế toán và hướng dẫn áp dụng việc hạch toán kế toán. Tổ chức kiểm tra hạch toán kế toán.
 - Tham mưu đề xuất việc khai thác, huy động và sử dụng các nguồn vốn phục vụ kịp thời cho sản xuất kinh doanh theo các quy định của pháp luật.
 - Phối hợp các phòng ban chức năng trong Công ty nhằm phục vụ tốt công tác sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tính toán, hạch toán, định khoản và phản ánh một cách kịp thời, trung thực và đầy đủ các yếu tố chi phí cấu thành nên giá thành phẩm, bán thành phẩm, doanh thu, đầu vào, và xác định kết quả kinh doanh.
- Lập và gửi đúng hạn báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, báo cáo thống kê định kỳ theo quy định hiện hành và của Công ty.
- Phối hợp với các đơn vị dịch vụ để quản lý việc chuyển nhượng cổ phần, cổ phiếu của Công ty.

4. Định hướng phát triển:

- Duy trì vị thế số một ngành tre công nghiệp ở Việt Nam.
- Tập trung sản xuất tấm dạng phôi và phát triển chuỗi liên kết ngành để phát triển các nhà sản xuất từ nguyên liệu đến sản phẩm cuối cùng từ vật liệu tre ép.
- Hợp tác quốc tế để phát triển vùng nguyên liệu kết hợp du lịch sinh thái và bảo tồn văn hoá tại Hoà Bình.
- Xây dựng nhà máy sản xuất sản phẩm tre ép mới cho ngành xây dựng và nội thất.

5. Các rủi ro:

5.1. Rủi ro về kinh tế:

Trong năm 2022, các nền kinh tế từng bước mở cửa trở lại, dù vẫn ghi nhận những diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID-19 và các dịch bệnh mới (như bệnh đậu mùa khi). Xung đột Nga – Ukraine bùng phát từ tháng 2-2022 và kéo dài đã ảnh hưởng nặng nề đến đà phục hồi của chuỗi cung ứng, giá nhiều mặt hàng trên thị trường thế giới tăng cao, an ninh năng lượng, an ninh lương thực ở nhiều nước, kể cả các nền kinh tế hàng đầu bị đe dọa... GDP năm 2022 của Việt Nam tăng 8,02% so với năm trước, đạt mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022 do nền kinh tế khôi phục trở lại. Tuy nhiên rủi ro là hiện hữu khi lạm phát trên toàn thế giới tăng cao nhất trong vòng 20 năm trở lại đây khiến tất cả các nước trên thế giới phải tăng lãi suất cơ bản lên mức rất cao. Điều này làm cho nền kinh tế thế giới năm 2023 bị đe dọa suy thoái trên diện rộng, nhu cầu tiêu thụ sản phẩm và xây dựng giảm mạnh gây khó khăn cho các nhà sản xuất xuất khẩu trong đó có CTCP Đầu Tư Sao Thái Dương.

***Giải pháp:** Công ty thường xuyên theo dõi diễn biến kinh tế để có những đề án, chiến lược và kế hoạch cụ thể, linh hoạt, kịp thời ứng phó với rủi ro.

5.2. Rủi ro pháp lý

Là một doanh nghiệp hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, trở thành Công ty đại chúng, tiến hành niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh nên CTCP Đầu tư Sao Thái Dương chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Luật và các văn bản dưới luật trong các lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, do đó sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và ít nhiều ảnh hưởng tới hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

***Giải pháp:** Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các quy định mới của Pháp luật, theo sát đường lối, chủ trương của Đảng và nhà nước... từ đó xây dựng chiến lược kế hoạch sản xuất kinh doanh đúng pháp luật và phù hợp với từng thời kỳ.

5.3. Rủi ro ngành

❖ Thị trường

Tiềm năng của thị trường tre ép công nghiệp trên thế giới được đánh giá là rất lớn, có tính cạnh tranh cao với các vật liệu khác đang có mặt trên thị trường và đặc biệt là đang được sử dụng để thay thế nguyên liệu gỗ. Hiện nay, trên thị trường Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung đã có rất nhiều doanh nghiệp đầu tư sản xuất vật liệu tre ép công nghiệp. Do đó, SJF sẽ vấp phải sự cạnh

tranh khá lớn trong vấn đề về giá, về chất lượng, về mẫu mã sản phẩm và đặc biệt là vấn đề khách hàng với các đối thủ khác.

❖ **Các yếu tố đầu vào**

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp trong ngành sản xuất tre ép công nghiệp, nguyên liệu luôn chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm. Hơn nữa, do ngành hàng tre ép do còn là một lĩnh vực mới ở Việt Nam nên gặp phải những khó khăn về máy móc, công nghệ, vùng nguyên liệu chưa có quy hoạch đồng bộ và đặc biệt chưa có một chính sách phù hợp để hỗ trợ, xúc tiến thương mại và gắn kết các doanh nghiệp với nhau.

5.4. Rủi ro các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Do đầu tư vào nhiều công ty con, công ty liên kết, CTCP Đầu tư Sao Thái Dương chịu rủi ro trong việc quản lý hiệu quả các khoản đầu tư này. Cụ thể, khi hoạt động kinh doanh của các công ty con gặp khó khăn sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh chung của toàn hệ thống. Đối với các khoản đầu tư tài chính, rủi ro đối với SJF là biến động giá cổ phiếu và tính thanh khoản của các khoản đầu tư. Với việc nắm sở hữu tại rất nhiều công ty thành viên với quy mô và tỷ lệ nắm giữ khác nhau, CTCP Đầu tư Sao Thái Dương sẽ phải đối mặt nhiều thách thức trong quản lý các khoản đầu tư của mình, ví dụ như việc chỉ đạo và giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh công ty thành viên, khả năng đưa dòng tiền tại các công ty thành viên về Công ty mẹ, đối mặt với các xung đột lợi ích với các cổ đông khác tại các công ty con, công ty liên kết.

5.5. Rủi ro khác

Bên cạnh đó, một số rủi ro mang tính bất khả kháng, ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty như rủi ro do thiên tai, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh... Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả kinh doanh của công ty. Công ty thường xuyên tham gia mua bảo hiểm cho các tài sản, hàng hóa của Công ty và của khách hàng để hạn chế bớt các rủi ro này.

***Giải pháp:** Để hạn chế những thiệt hại khi có vấn đề bất khả kháng xảy ra, Công ty đã chủ động tham gia vào các hợp đồng bảo hiểm cho các dự án, công trình đang triển khai.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022 có sự phục hồi mạnh mẽ sau đại dịch, tuy nhiên sự biến động mạnh theo hướng xấu do tác động của Chiến tranh Nga-Ukrain đã ảnh hưởng lớn đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Năm 2021, Doanh thu thuần hợp nhất đạt 67,40% được so với kế hoạch, cụ thể như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Năm 2022	% hoàn thành kế hoạch năm
1	Doanh thu thuần hợp nhất	350	172,56	49,30%
2	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	15	(32,27)	(215,13)%

2. Tổ chức nhân sự:

❖ **Ban tổng giám đốc**

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Nguyễn Trọng Nghĩa	Tổng giám đốc (bổ nhiệm ngày 04/01/2022)
2	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Tổng giám đốc (miễn nhiệm ngày 04/01/2022)
3	Ông Masayuki Takeuchi	Phó Tổng giám đốc
4	Ông Nguyễn Xuân Nam	Phó Tổng Giám đốc
5	Ông Bùi Trung Hạnh	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 20/05/2022)

➤ Ông Nguyễn Trọng Nghĩa - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

- Ông Nguyễn Trọng Nghĩa là một trong những nhà sáng lập của Công ty cổ phần đầu tư Sao Thái Dương. Ông Nghĩa đã tham gia vào quá trình xây dựng và phát triển Nhà máy BWG Mai Châu, phát triển công nghệ và sản phẩm mới, là một trong những chuyên gia có nhiều kinh nghiệm nhất Việt Nam về công nghệ sản xuất tre công nghiệp.
- Ông Nghĩa tốt nghiệp cử nhân tài chính ngân hàng tại trường ĐH Kinh Tế Quốc Dân Hà Nội; Có bằng thạc sỹ MBA và tiến sỹ tại Đại học tổng hợp Wales, Bangor, Vương quốc Anh; Nghiên cứu và giảng dạy sau Tiến sỹ tại Trường Manchester Business School, UK, chuyên sâu về lĩnh vực tài chính ngân hàng và tài chính đầu tư.
- **Ông Nguyễn Xuân Nam – Thành viên hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc**
- Ông Nguyễn Xuân Nam là chuyên gia trong lĩnh vực cơ khí chế tạo máy và tự động hoá. Ông từng tham gia quản lý và điều hành nhiều doanh nghiệp sản xuất trong nước và quốc tế trong các lĩnh vực khác nhau. Ông tham gia tập đoàn Sao Thái Dương từ năm 2013 phụ trách hệ thống máy móc thiết bị và công nghệ của các nhà máy tre và nhà máy sản xuất chế phẩm vi sinh của Nhật Bản.
- Ông Nguyễn Xuân Nam có bằng Kỹ sư Công Nghệ và Cơ khí chế tạo máy từ Tiệp Khắc. Ông từng làm việc tại nhiều công ty lớn trong nước và quốc tế: KOVOSVIT MAS, Công ty Máy nông nghiệp Hà Tây, Công ty liên doanh SUNWAY Hà tây, CTCP CP XDXD & VLXD THK, CTCP TC-ĐT & DV FISC.
- **Ông Masayuki Takeuchi – Phó Tổng Giám Đốc Phụ trách Công nghệ Sinh học và Nông nghiệp**
- Ông Masayuke Takeuchi là chuyên gia giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực công nghệ sinh học và sản xuất nông nghiệp hữu cơ tại Nhật Bản và quốc tế. Ông là người sáng tạo ra hệ thống công nghệ thủy canh đã được ứng dụng rộng rãi tại Nhật Bản và nhiều nước trên thế giới. Mong muốn của ông là giúp Sao Thái Dương và Việt Nam xây dựng được nền nông nghiệp bền vững với những sản phẩm chất lượng Nhật Bản cho người dân Việt Nam và xuất khẩu về Nhật Bản.
- Ông Masayuke Takeuchi là đồng sáng lập Công ty Hokuyo Engineering và Sunstar Lacto Japan, chuyên cung cấp các sản phẩm sinh học và công nghệ cao trong nông nghiệp.
- Ông là chìa khoá thành công của Sao Thái Dương trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp và thực phẩm.
- **Ông Bùi Trung Hạnh – Phó tổng giám đốc kiêm giám đốc tài chính.**
- Ông Bùi Trung Hạnh là chuyên gia tài chính giàu kinh nghiệm trên thị trường tài chính Việt Nam. Ông Hạnh đã có nhiều năm kinh nghiệm làm việc ở các tổ chức tài chính, ngân hàng, công ty quản lý quỹ.
- Ông Hạnh giúp Công ty quản trị về tài chính và xây dựng phương án tài chính cho các dự án mới.
- ❖ **Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:**
- Tính đến ngày 31/12/2022 tổng số CBCNV của Công ty là 248 người. Trong đó:
 - Lao động có trình độ từ Đại học trở lên: 23
 - Lao động có trình độ cao đẳng: 4
 - Lao động có trình độ trung cấp: 3
 - Công nhân kỹ thuật: 13
 - Lao động phổ thông: 205
- Thu nhập bình quân CBCNV năm 2022: 6 triệu đồng/người/tháng.
- Công ty thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của Nhà nước.
- Chính sách đào tạo: Công ty cử CBCNV đi học các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ theo từng lĩnh vực chuyên môn nhằm mục tiêu xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên có tính chuyên nghiệp cao.
 - Chế độ khen thưởng:
 - Thưởng cho CBCNV hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.
 - Thưởng cho CBCNV trong các dịp lễ, tết.
- Chế độ khác: Tổ chức chính quyền thường xuyên phối hợp với Công đoàn thực hiện các chế độ phúc lợi khác như trợ cấp khó khăn, chế độ cho lao động nữ, tạo điều kiện cho Đoàn thanh niên hoạt động, xét tặng tiền thưởng cho con CBCNV có thành tích cao trong học tập...

a. Pháp nhân	17	125.148	1.251.480.000	0,16%
b. Cá nhân	7.099	78.854.557	788.545.570.000	99,56%
2. Cổ đông nước ngoài	38	220.295	2.202.950.000	0,28%
a. Pháp nhân	6	59.640	596.400.000	0,08%
b. Cá nhân	32	160.655	1.606.550.000	0,20%
Tổng cộng	7.154	79.200.000	792.000.000.000	100%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường: Không

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: 6.955.013 kg

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 2.127.092 kwh

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: không.

6.4. Tiêu thụ nước: mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.

- Nguồn nước sạch của Lượng nước sử dụng: 1.200 m3/năm.

- Nguồn nước giếng khoan. lượng nước sử dụng 850m3/năm

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 0

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 vnd

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động/

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

- Số lượng lao động bình quân năm: 248

- Thu nhập bình quân người/tháng: 6 triệu đồng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Thực hiện cải thiện đời sống vật chất, tinh thần, đảm bảo thu nhập ổn định cho CBCNV, tổ chức thường xuyên các buổi sinh hoạt tập thể, kỷ niệm các ngày lễ, tổ chức sinh nhật định kỳ hàng quý cho CBCNV;

- Khen thưởng, khuyến khích động viên kịp thời các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong hoạt động SXKD;

- Duy trì tốt việc tổ chức bữa ăn ca tại Công ty cho CBCNV;

- Thường xuyên duy trì công tác toàn lao động, phòng chống cháy nổ.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên

- + Đào tạo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ 48 giờ/năm.
 - Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Không
- 6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: Công ty luôn hỗ trợ quỹ chất độc da cam; Hội người mù, các quỹ đền ơn đáp nghĩa với địa phương
- 6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của Công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2022 là một năm rất khó khăn và rất nhiều thách thức đối với ngành nông-lâm nghiệp và sản xuất của Việt Nam cũng như trên toàn thế giới. Năm 2022 các nền kinh tế từng bước mở cửa trở lại, dù vẫn ghi nhận những diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID-19 và các dịch bệnh mới (như bệnh đậu mùa khi). Xung đột Nga – Ukraine bùng phát từ tháng 2-2022 và kéo dài đã ảnh hưởng nặng nề đến đà phục hồi của chuỗi cung ứng, giá nhiều mặt hàng trên thị trường thế giới tăng cao, an ninh năng lượng, an ninh lương thực ở nhiều nước, kể cả các nền kinh tế hàng đầu bị đe dọa. Lạm phát của thế giới tăng cao do ảnh hưởng của cuộc chiến Nga – Ukrain khiến lãi suất cơ bản của tất cả các nước trên thế giới điều chỉnh tăng mạnh gây khó khăn cho sản xuất cũng như tiêu dùng của người dân gây khó khăn lớn cho các doanh nghiệp sản xuất.

Đối diện với những khó khăn và thách thức rất lớn đó, Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh và lợi nhuận của Công ty trong năm 2022 đã không hoàn thành chỉ tiêu so với kế hoạch cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022	
		Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ
1	Tổng: Doanh thu thuần về Bán hàng và cung cấp dịch vụ	494,34	442,29	172,56	99,18
2	Lợi nhuận trước thuế	13,07	15,11	(28,54)	(33,82)

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Năm 2022	% hoàn thành kế hoạch năm
1	Tổng: Doanh thu thuần về Bán hàng và cung cấp dịch vụ, Doanh thu hoạt động tài chính, Thu nhập khác.	350	172,56	49,30%
2	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	15	(32,27)	(215,13)%

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản:

Đơn vị: Tỷ đồng

Tiêu chí	Năm 2021	Năm 2022	Tăng/giảm (%)
Tài sản ngắn hạn	682,81	550,31	-19,41%
Tài sản dài hạn	480,80	462,76	-3,75%
Tổng giá trị tài sản	1.163,61	1.013,07	-12,94%

Tại ngày 31/12/2022, tổng tài sản được ghi nhận là 1.013,07 tỷ đồng, giảm 12,94% so với năm 2021, nguyên nhân do phải trích lập khoản dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi.

2.2 Tình hình nợ phải trả:

Đơn vị: Tỷ đồng

Tiêu chí	Năm 2021	Năm 2022	Tăng/giảm (%)
Nợ ngắn hạn	296,05	175,53	-40,71%
Nợ dài hạn	20,10	22,37	11,29%
Tổng nợ phải trả	316,15	197,89	-37,41%

Tại ngày 31/12/2022, Tổng nợ phải trả của tập đoàn là 197,89 tỷ đồng giảm 37,41% so với năm 2021, cho thấy khả năng thanh toán nợ của Công ty đang có chuyển biến tích cực, hoạt động kinh doanh của Công ty ổn định.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Tiến hành rà soát, bố trí, sắp xếp lại các phòng ban phù hợp theo hướng gọn nhẹ, một người kiêm nhiệm nhiều việc;
- Thực hiện việc tăng cường công tác quản lý nhân sự, phương tiện thi công, tài chính, kỹ thuật, quản lý máy...;
- Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện Hệ thống quy định quản trị nhân lực. Tăng cường bộ máy kiểm soát chất lượng, đẩy mạnh việc kiểm tra tính tuân thủ tại cơ quan và đánh giá chất lượng tại nhà máy
- Thường xuyên tổ chức việc đào tạo chuyên sâu, chuyên nghiệp về công tác chuyên môn, nghiệp vụ quản lý.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Mục tiêu của Công ty trong giai đoạn 2023 – 2024 là tiếp tục tái cấu trúc doanh nghiệp, đẩy nhanh việc hoàn thiện các thủ tục pháp lý và triển khai các dự án quan trọng mới hướng đến sự phát triển bền vững, tạo tiền đề cho sự gia tăng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và các năm tiếp theo. Mục tiêu đối cụ thể như sau:

- Tập trung tái cấu trúc sản xuất theo hướng chuyển dịch tập trung chỉ sản xuất tấm tre ép dạng phôi và phát triển chuỗi liên kết ngành để phát triển các nhà sản xuất từ nguyên liệu đến sản phẩm cuối cùng từ vật liệu tre ép.
- Phát triển các nhà sản xuất nguyên liệu chế biến sâu hơn để tiến tới Nhà máy chi ép thành phẩm.
- Thúc đẩy hoàn thiện pháp lý các dự án trồng rừng tre kết hợp du lịch sinh thái.
- Hoàn thiện nghiên cứu công nghệ sản xuất mới và ứng dụng vào sản xuất để nâng cao hiệu quả sản xuất và tạo ra các sản phẩm chất lượng tốt hơn đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

- Huy động nguồn vốn đáp ứng cho các dự án trọng điểm, đặc biệt là dự án xây dựng nhà máy sản xuất sản phẩm tre ép mới cho ngành xây dựng và nội thất.
- Tiếp tục hợp tác quốc tế để phát triển vùng nguyên liệu kết hợp du lịch sinh thái tại Hoà Bình và Sơn La.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu về môi trường:

- Tiếp tục đưa các sáng kiến cải tiến vào hoạt động sản xuất để tiết kiệm nguồn năng lượng tiêu hao, đồng thời thường xuyên truyền thông để tiết kiệm nước sạch tại các văn phòng và nhà máy sản xuất.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

- Công ty luôn thực hiện cải thiện đời sống vật chất, tinh thần, đảm bảo thu nhập ổn định cho CBCNV, tổ chức thường xuyên các buổi sinh hoạt tập thể, kỷ niệm các ngày lễ, tổ chức sinh nhật định kỳ hàng quý cho CBCNV;
- Khen thưởng, khuyến khích động viên kịp thời các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong hoạt động SXKD; Duy trì tốt việc tổ chức bữa ăn ca tại Công ty cho CBCNV; Thường xuyên duy trì công tác toàn lao động, phòng chống cháy nổ.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của Doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

- Năm 2022, Công ty tổ chức được một số hoạt động xã hội như: Xây dựng, khôi phục di tích tín ngưỡng Thành hoàng làng cho Bản Vãn, Mai Châu. Thăm hỏi và tặng quà, quyên góp ủng hộ các gia đình khó khăn tại địa bàn Mai Châu.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

Trong năm 2022 HĐQT thực hiện hoạt động giám sát việc quản lý điều hành của Tổng giám đốc đảm bảo tuân thủ Điều lệ công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo và giám sát các mặt hoạt động SXKD, Đầu tư và đặc biệt chỉ đạo việc chủ động khai thác, tìm kiếm dự án đầu tư phù hợp với năng lực và sở trường của Công ty.

Trên cơ sở Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua năm 2022, Hội đồng quản trị đánh giá: Tổng giám đốc Công ty và bộ máy quản lý đã cơ bản thực hiện được các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Ban Giám đốc và bộ máy điều hành đã nỗ lực khắc phục khó khăn để thực hiện kế hoạch nhiệm vụ được giao, cụ thể:

- Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế, các nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty.
- Đảm bảo việc làm, thu nhập của CBCNV.
- Đảm bảo, duy trì được hoạt động SXKD của Công ty trong giai đoạn nền kinh tế gặp nhiều khó khăn.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban giám đốc Công ty.

HQĐT thực hiện giám sát Ban Tổng giám đốc thông qua các nội dung chính sau:

- Công tác lập và thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã được HĐQT và ĐHĐCĐ phê duyệt;
- Công tác quản trị tài chính, chi phí và nguồn nhân lực;
- Triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT.

HQĐT đã giám sát tính đầy đủ của các nội dung trên qua chương trình làm việc tại các cuộc họp HĐQT. Về tính hiệu lực, hiệu quả và phù hợp, HĐQT đã trao đổi, thảo luận, chất vấn Tổng giám đốc và Ban Điều hành tại các cuộc họp HĐQT hàng quý; báo cáo tháng; qua trao đổi thư điện tử, điện thoại và gặp gỡ. Các vấn đề khó khăn vướng mắc đều được xác định và giải quyết

triệt để và kịp thời. HĐQT phối hợp chặt chẽ với BKS thực hiện giám sát và hỗ trợ Ban Điều hành nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát, tính phù hợp và tin cậy của Báo cáo tài chính cũng như quản trị doanh nghiệp. Những ý kiến đóng góp của BKS đều được xem xét và cân nhắc kỹ trong các quyết định của HĐQT. HĐQT đã thảo luận và thông qua các quyết định bằng Nghị quyết/Biên bản sau mỗi kỳ họp về: các kế hoạch của quý tiếp theo và các vấn đề có liên quan để Tổng Giám đốc triển khai.

3. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trên cơ sở dự báo tình hình kinh tế vĩ mô, xu hướng phát triển ngành, định hướng chiến lược và tình hình thực tế của Công ty, HĐQT đưa ra kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, cụ thể như sau:

- Tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu hoàn thiện và ứng dụng công nghệ mới để tạo đột phá trong sản xuất để sản phẩm tốt hơn và cạnh tranh hơn;
- Tiếp tục thúc đẩy phát triển chuỗi giá trị sản xuất theo hướng chuyên sâu hơn, dịch chuyển sản xuất nguyên liệu thô ra khỏi nhà máy.
- Thúc đẩy các dự án quan trọng làm nền tảng đột phá trong sản xuất và du lịch tre.
- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế theo chiều sâu, kết nối nguồn tài chính xanh.

V. Quản trị công ty

1. Thành viên HĐQT

a) Thành viên và cơ cấu HĐQT:

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Nguyễn Trí Thiện	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông Nguyễn Trọng Nghĩa	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
3	Ông Nguyễn Xuân Nam	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
4	Ông Yoshiro Komiyama	Thành viên HĐQT
5	Ông Đặng Văn Hóa	Thành viên HĐQT

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không thành lập các tiểu ban

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2022/NQHĐQT-SJF	04/01/2022	V/v: Thông qua việc miễn nhiệm, bổ nhiệm Tổng Giám đốc	100%
2	02/2022/NQHĐQT-SJF	06/04/2022	V/v: Gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng Cổ đông Thường niên 2022 chậm nhất trước ngày 30/06/2022	100%
3	03/2022/NQHĐQT-SJF	28/04/2022	V/v: Thông qua việc triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông Thường niên 2022	100%
4	04/2022/NQHĐQT-SJF	20/05/2022	V/v: Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc tài chính	100%

5	06/2022/NQHĐQT-SJF	08/08/2022	V/v: Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022	100%
6	07/2022/NQHĐQT-SJF	21/12/2022	V/v: Miễn nhiệm và Bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng và người được ủy quyền công bố thông tin	100%

d) **Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập:** Năm 2022 thành viên Hội đồng quản trị độc lập thực hiện các quyền và nghĩa vụ đúng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

e) **Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:**

2. Ban Kiểm soát:

a) **Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:** Gồm 03 thành viên gồm Trưởng Ban kiểm soát và 02 thành viên

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Nguyễn Thị Minh	Trưởng BKS	26/04/2016	Cử nhân kinh tế
4	Bà Nguyễn Thị Mai Hương	Thành viên BKS	15/06/2020	Cử nhân tài chính kế toán
5	Bà Đỗ Như Ngọc	Thành viên BKS	15/06/2020	Cử nhân kế toán

b) **Hoạt động của Ban Kiểm soát:**

Ban kiểm soát đã tổ chức ba (3) cuộc họp chính thức trong năm 2022 như sau:

STT	Thời gian	Nội dung chính
01	20/04/2022	Tổng kết các hoạt động của BKS trong năm 2021; Thảo luận về thủ tục trình ĐHCĐ phê duyệt Kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2021.
02	15/06/2022	Phân công nhiệm vụ công việc trong năm 2022
03	14/08/2022	Tổng kết hoạt động BKS và kiểm toán trong 6 tháng đầu năm 2022

Trong năm 2022, BKS đã thực hiện giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong phạm vi quyền và nghĩa vụ theo luật định và Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

- Tham dự các cuộc họp của Công ty, nắm bắt kịp thời tình hình sản xuất kinh doanh và kiểm tra việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty;
- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2022;
- Đánh giá công tác quản lý điều hành, triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc dựa trên Nghị quyết và định hướng của HĐQT;
- Thẩm tra Báo cáo tài chính định kỳ của Công ty, thảo luận với Công ty Kiểm toán về Kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022;
- Thực hiện các công việc khác theo quy định tại Điều lệ Công ty. HĐQT và Ban Giám đốc luôn tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình. BKS đã có sự phối hợp tốt với HĐQT, Ban Giám đốc nhằm nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh để tham gia đóng góp ý kiến trên nguyên tắc vì lợi ích của cổ đông.

